Saigon Language Center

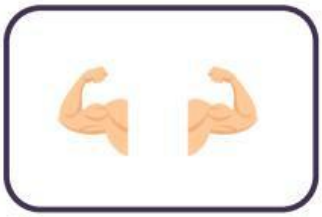
WORKSHEET

FFs1 – Unit 3	Teacher's feedbacks

Task 1. Look and write: Con nhìn và viết từ đúng nhé



1. I have one _____.



2. I have two _____.



3. I have two _____.



4. I have two _____.



5. I have two _____.



6. I have two _____.

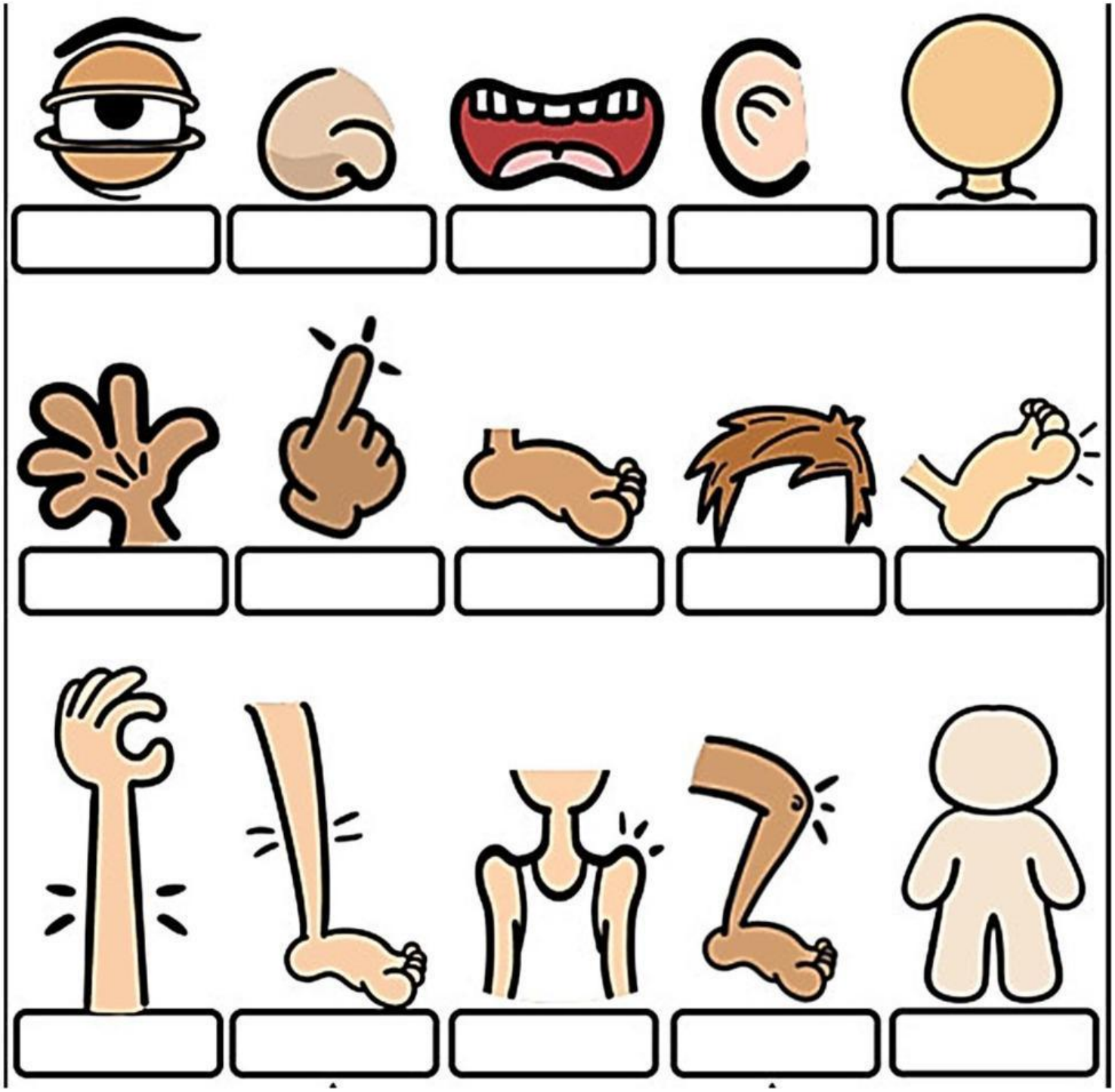


7. I have one _____.

LIVEWORKSHEETS

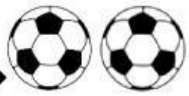
Task 2: Look and write: Con nhìn và viết đáp án nhé

Head - Eye - Toe - Hand - Body
Arm - Ear - Nose - Mouth - Hair
Finger - Foot - Knee - Leg - Shoulder



Task 3: Look and write: Con nhìn và viết đáp án nhé

This – That – These - Those

1. ……..is my ear. 
2. ……..is my nose. 
3. ……..are my books. 
4. ……..are my pencils. 
5. ……..is my bag. 
6. ……..are my kites. 
7. ……..are my balls. 
8. ……..is my car. 
9. ……..are my knees. 
10. ……..is my ruler. 
11. ……..is my boat. 
12. ……..are my dolls. 
13. ……..is my notebook. 
14. ……..are my eyes. 